

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
--- *&*---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- **&** -----

Bản án số: 217/2022/HS-PT

Ngày: 15.3.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**.

Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**.

Ông **Nguyễn Ngọc Huân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15.3.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HSST ngày 26.11.2021 của TAND huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Người kháng cáo:

+ Họ và tên: **Lê Văn T** - Sinh năm: 1976, tại Hà Tây (nay là Hà Nội).

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Xx 2, xã Xx, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con Lê Văn Xx và bà Phùng Thị Xx; Vợ là Phùng Thị Xx, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

+ Bị hại: Ông **Phạm Doãn Xx**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Xx 2, xã Xx, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24.5.2021, giữa Lê Văn T và bà Lương Thị Xx ở sát nhà T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Xx nghĩ T tiêu tiện sang nhà mình nên hai bên cãi chửi nhau tại khu vực trước cổng nhà T. Một lúc sau, ông Phạm Doãn Xx là chồng bà Xx cũng ra trước cổng cùng vợ chửi nhau với T. Sau đó, do bức Tc, ông Xx về nhà lấy 01 đoạn dây kim loại dạng dây xích, dài 66cm đi ra vệt 01 cái trũng vùng lưng của T. Bị ông Xx đánh, T liền chạy vào trong nhà tắm của gia đình T ở sát với cổng, lấy 01 đoạn gậy bằng gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước (72,5 x 3,5 x 2,4) cm ra để đánh nhau với ông Xx. T cầm gậy xông đến vệt liên tiếp nhiều phát trúng vào vùng tay và đầu ông Xx, ông Xx cũng dùng xích vệt lại trúng vào lưng và bả vai T, ông Xx bỏ chạy, T đuổi theo thì được người dân can ngăn nên đã bỏ đi về.

Hậu quả: Ông Phạm Doãn Xx bị thương tích vùng chân và hai tay, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì. Lê Văn T bị bầm tím, xây sát vùng lưng và vai.

Tuy nhiên, do thương tích nhẹ nên T không đi điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh nào, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 251 ngày 15/6/2021 đối với T, nhưng T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu giải quyết về thương tích của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 4804/C09-TT1 ngày 15/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"... 2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

- Vết thương đã liền sẹo vùng trán - xx dương phải, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục 1.2, Chương 8).

- Vết thương đang liền tại mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước trung bình: 02%) (áp dụng Nguyên tắc 1,4 và Mục 1.2, Chương 8).

- Vết thương đang liền tại mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước trung bình: 02%) (áp dụng Nguyên tắc 1,4 và Mục 1.2, Chương 8).

- Mặt sau ½ dưới cẳng tay trái có vết thương đang liền, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1,4 và Mục 1.2, Chương 8).

- Gãy mỏm trâm trụ tay phải, không ảnh hưởng xx động: 06% (áp dụng Mục

IV. 12, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Doãn Xx tại thời điểm giám định là: 13% (mười ba phần trăm).

** Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có mục quy định xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với tổn thương tụ máu nên không có cơ sở xếp loại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với diện tụ máu đang thoái triển tại mặt sau ngoài cánh tay phải và mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái của ông Phạm Doãn Xx.*

2.2. Cơ chế hình thành thương tích

Các tổn thương trên của ông Phạm Doãn Xx do vật tày gây ra."

Đối với ông Phạm Doãn Xx, có hành vi dùng đoạn dây dăng xích bằng kim loại gây thương cho T, do Lê Văn T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố đối với ông Xx. Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 349/QĐ-XPCLBB ngày 07/9/2021 đối với ông Phạm Doãn Xx với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Về dân sự: Bị cáo đã nộp 30.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì để bồi thường cho bị hại, ông Xx nhất trí và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 19.10. 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HSST ngày 26.11.2021 của TAND huyện Ba Vì, TP. Hà Nội đã quyết định: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b- s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Văn T 18** (mười tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29.11.2021 bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06.12.2021 bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết sai, do bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo bức mình đã về lấy gậy đánh lại ông Xx. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo ở nhà.

- Ông Xx trình bày: Sự việc xảy ra bản thân ông có một phần lỗi vì đã đánh bị cáo trước, tuy nhiên hàng ngày bị cáo cũng hay uống rượu chửi hàng xóm nên dẫn đến việc hai gia đình cãi chửi nhau. Nay chỉ vì đánh nhau mà có người đi tù thì bản thân ông thấy day dứt. Từ khi bị Tòa án huyện Ba Vì xét xử đến nay bị cáo đã tu tỉnh, không uống rượu và chửi bới mọi người nữa, bị cáo còn có con nhỏ, để giữ hòa khí tình làng nghĩa xóm đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo ở nhà lao động chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hà Nội có ý kiến:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên tòa đủ cơ sở xác định Tòa án sơ thẩm xử phạt Lê Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 – BLHS là đúng pháp luật. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị hại có lỗi đánh bị cáo trước, bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại 30.000.000đồng, bị hại nhất trí và không yêu cầu gì. Tại phiên tòa cả bị cáo và bị hại đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm e Khoản 1 Điều 357 – BLTTHS, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 – BLHS, xử phạt Lê Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại:

Đã tuân thủ đúng theo quy định về chủ thể, thủ tục và thời hạn kháng cáo tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và bà Xx là vợ bị hại, khoảng 20 giờ ngày 24.5.2021, tại khu vực cổng nhà bị cáo tại thôn Xx 2, xã Xx, huyện Ba Vì, khi bị cáo và vợ bị hại đang cãi chửi nhau thì bị hại cũng ra cãi chửi nhau với bị cáo. Hai bên thách thức nhau, bị hại đã chạy về lấy đoạn xích bằng kim loại dài 66cm ra vụt vào lưng bị cáo, bị vụt đau nên bị cáo chạy về lấy một chiếc gậy gỗ hình hộp dài 72,5cm, kích thước (3,5x2,4)cm chạy ra đánh nhau với bị hại. Bị cáo dùng gậy đánh vào vùng tay, đầu bị hại, bị hại dùng xích đánh vào bả vai, lưng bị cáo. Sau đó, bị hại bỏ chạy, mọi người can ngăn thì bị cáo bỏ về. Hậu quả bị

hại bị thương tích tỷ lệ 13%, bị cáo không yêu cầu xử lý việc bị hại gây thương tích cho mình. Do vậy, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo tội Cố ý gây thương tích theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134-BLHS là có cơ sở. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nguyên nhân xảy ra tội phạm, lỗi của các bên, nhân thân, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có lỗi dùng xích bằng kim loại đánh bị cáo trước dẫn đến hai bên đánh nhau, bị cáo đã nộp tiền bồi thường theo yêu cầu bị hại, tại phiên tòa bị hại tha thiết đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo. Do vậy, HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng khoan hồng, chấp yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hà Nội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các phần quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, bị hại Phạm Doãn Xx, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HSST ngày 26.11.2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - Thành phố Hà Nội về hình phạt, theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b - s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn T 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội **Cố ý gây thương tích**, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Xx, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- VKSND huyện Ba Vì;
- TAND huyện Ba Vì;
- Bị cáo; Đương sự.
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Chữ Phương Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chử Phương Ngọc

